| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 64/2022/HN-ST
Ngày: 04/07/2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ánh.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1**.** Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Duy An

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Lê Trần Phương Thảo– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hiền Hiệu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2022/TLST- HN ngày 01 tháng 03 năm 2022 về việc *"xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HN ngày 17 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1977
Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre
Bị đơn: ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972
Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre
*(Tại phiên tòa bà C có mặt, ông H có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2022, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc C trình bày:*

Bà và ông H tự nguyện sống chung năm 1996, và đăng ký kết hôn vào năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình chung sống bà và ông H có hai con chung tên Nguyễn Thị Mai H ngày 03/07/1999 và Nguyễn Đại P sinh ngày 28/10/2008. Năm 2019 vợ chồng P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm ông H thường hay ghen tuông vô cớ, kiểm soát bà quá chặt chẽ. Trong quá trình toà án giải quyết vụ án ngày 12/05/2022 ông H còn đốt quần áo của bà, những quần áo ông không thích ông

không cho bà mặc. Ngày 10/6/2022 ông H vẫn còn chưa thay đổi sau khi Toà án hoà giải ông H còn lấy hết vàng đeo tay của bà, còn nói với bà nếu ly hôn thì ra khỏi nhà mình không. Bà cảm thấy quá mệt mỏi bà không còn tình cảm, bà yêu cầu Toà gỉai quyết cho bà ly hôn với ông H. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho bà sau khi ly hôn.

Về con chung: bà yêu cầu Toà án giao con chung tên Nguyễn Đại P sinh ngày 28/10/2008 cho bà nuôi và bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.Con chung Nguyễn Thị Mai H đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày*: ông thống nhất với lời trình bày của bà C về quá trình kết hôn, tài sản chung, con chung và nợ chung. Ông không đồng ý ly hôn. Ông thừa nhận có kiểm soát khi bà C đi ra khỏi nhà. Nhưng ông làm vậy là do bà C có những biểu hiện không trong sáng với người đàn ông khác. Ông đã có lần bắt gặp trong điện thoại bà C có người đàn ông nhắn tin với nội dung:" vợ yêu", bà C còn nhắn lại thông báo với người đàn ông đó về việc ông còn ngủ hay thức để hai người nhắn tin qua lại. Ông đã mời gia đình bên vợ và công khai các tin nhắn đó ra cho gia đình biết để khuyên bà C. Có lần bà C còn nói dối ông là bà C đi ra chỗ tiệm may chơi nhưng sự thật chủ tiệm may nói không có. Bà C thường hay nói dối ông và đã từng có tin nhắn với người đàn ông lạ, nên ông mới có thái độ ghen tuông như vậy. Hiện nay ông vẫn còn thương bà C. Việc ông đốt mấy cái quần của bà C vì ông cảm thấy nó không hợp với bà C khi mặc. Bà C kiên quyết ly hôn nên ông mới lấy tiền và vàng cất chỗ khác.

Về con chung: Nếu trường hợp Toà buộc ly hôn, ông đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đại P sinh ngày 28/10/2008 cho bà C nuôi và ông không cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Nguyễn Thị Mai H đã trưởng thành.

Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nếu trường hợp ly hôn ông không yêu cầu bà C cấp dưỡng cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành phát biểu ý kiến: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật.Về nội dung vụ án: đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C với ông H. Con chung: giao con chung tên Nguyễn Đại P sinh ngày 28/10/2008 cho bà C nuôi dưỡng, ghi nhận bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: tự thoả thuận, nợ chung: bà C và ông H thống nhất khai không có nên đề nghị Toà án ghi nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Thanh H sống chung vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Bến Tre vào năm 1996, hôn nhân do tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà C yêu cầu giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà C, hội đồng xét xử nhận thấy: bà C và ông H đều thống nhất trình bày: Năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông H thừa nhận ông có những hành động lời nói làm tổn thương bà C, đồng thời ông cũng có kiểm soát thời gian khi bà C ra khỏi nhà. Ông H cho rằng ông có những hành động trên là do bà C có tình ý với người đàn ông khác, khiến cho ông không tin tưởng vào bà C. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà bà C cho rằng bà không thể chịu đựng nổi tính tình gia trưởng của ông H, ép buộc vợ phải sống theo ý mình. Trong những lần Toà án hoà giải, ông H vẫn chưa thay đổi tính tình, vẫn còn đốt quần áo của bà và lấy hết vàng tiền trong nhà. Tại phiên toà, bà C và ông H đều thừa nhận cuộc sống giữa vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau. Mặc khác, theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị Mai H sinh ngày 03/07/1999 là con chung của bà C và ông H tại biên bản xác minh ngày 10/06/2022 của Toà án nhân dân huyện N: mẹ chị có cảm giác sợ đối diện với cha chị. Điều đó cho thấy, sau thời gian xảy ra mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, ông H và bà C đều không cải thiện được cuộc sống hiện tại. Tại phiên toà bà C kiên quyết ly hôn, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà C và ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, ly hôn là biện pháp tốt cho cả hai.

[5]Từ những nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bến Tre về việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: con chung tên Nguyễn Thị Mai H đã trưởng thành, toà án không xem xét. Bà C yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Đại P sinh ngày 28/10/2008 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, ông H đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đại P cho bà C nuôi dưỡng, bên cạnh đó tại biên bản hỏi ý kiến con trong vụ án hôn nhân gia đình ngày 10/06/2022, cháu Nguyễn Đại P thể hiện mong muốn được sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được nuôi con chung của bà C là chính đáng và phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[7] Ghi nhận bà C và ông H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

[8] Về tài sản chung: bà C và ông H thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[9] Về nợ chung: bà C và ông H thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[10] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà C phải nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Tuyên:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc C đối với ông Nguyễn Thanh H.

*Về hôn nhân*: bà Nguyễn Ngọc C được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

*Về con chung*: Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Ngọc C được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Đại P sinh ngày 28/10/2008. Ghi nhận bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh H được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Thanh H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

*Về tài sản chung*: bà C và ông H thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

*Về nợ chung*: bà C và ông H thống nhất khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

*Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Ngọc C phải nộp, nhưng khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001438 ngày 24/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N tỉnh Bến Tre. Bà C đã nộp xong án phí.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Ánh**